

Số: 2439/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động
Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 91-TTr/HNDT ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc xem xét ban hành Quyết định phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai, trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Nội vụ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Ban thường vụ Hội Nông dân tỉnh;
 - Chánh, các PCVP, UBND tỉnh;
 - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN, KTNS, THNC, KGVX.
- (tobt)



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



ĐỀ ÁN
KIỆN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2439 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần thứ nhất
TÊN ĐỀ ÁN, CƠ SỞ PHÁP LÝ, CƠ SỞ THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. TÊN ĐỀ ÁN: Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;
- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
- Luật Đầu tư công năm 2024; Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân;
- Thông tư số 92/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân;
- Quyết định số 250-QĐ/HNDTW ngày 04/3/2024 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân;
- Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII và Hướng dẫn số 105-HD/HNDTW ngày 29/7/2024 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;

- Hướng dẫn 168-HD/HNDTW ngày 23/3/2020 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Hội Nông dân cấp tỉnh, cấp huyện theo Quy định 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

- Văn bản số 4035/KTTH ngày 26/7/1995 của Chính phủ về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân Việt Nam;

- Văn bản số 5556/UBND-KT ngày 01/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai trực thuộc Hội Nông dân tỉnh;

- Quyết định số 41-QĐ/HND ngày 07/7/2016 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai;

- Văn bản số 5301/UBND-KGVX ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận chủ trương sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện vào Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh.

III. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Đánh giá kết quả tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai (trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023)

- Căn cứ Kết luận 61-KL/TW ngày 03/12/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân giai đoạn 2011-2020”.

- Căn cứ Quyết định 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020.

- Căn cứ Công văn số 1577-CV/VPTW ngày 20/08/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư và Quyết định 516/QĐ-TTg ngày 01/04/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Năm 2016 được sự quan tâm, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai chính thức được thành lập theo Quyết

định số 41-QĐ/HND ngày 07/7/2016 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai.

- Quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh thành lập theo Quyết định số 43-QĐ/HNDT ngày 07/7/2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh Đồng Nai (sau này là Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh). Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng. Hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện theo Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Qua các giai đoạn phát triển, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản về tổ chức, quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức xây dựng, quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp; chỉ đạo thực hiện chương trình phối hợp với các ngân hàng, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tư vấn hỗ trợ vốn cho nông dân; thiết lập được hệ thống văn bản nghiệp vụ quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân, như: Chế độ kế toán Quỹ Hỗ trợ nông dân, nghiệp vụ cho vay vốn, quy định chi tiêu tài chính trong hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân. Qua đó tạo hành lang pháp lý trong việc bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả của Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh đúng quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Hội Nông dân các cấp, đồng thời đẩy mạnh tăng trưởng phát triển nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp (từ tham mưu cấp ngân sách, vận động các nguồn vốn hợp pháp từ ngoài ngân sách để đáp ứng yêu cầu hoạt động giai đoạn mới và đạt được những kết quả ấn tượng trên các mặt tổ chức hệ thống, tăng trưởng nguồn vốn và sử dụng hiệu quả vốn).

- Nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đã thiết thực góp phần phát triển sản xuất, thực hiện giảm nghèo, góp phần xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương; hội viên nông dân ngày càng tích cực tham gia các phong trào do Hội Nông dân phát động, nhất là phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; chất lượng tổ chức Hội các cấp ngày càng được củng cố và phát triển.

2. Kết quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

2.1. Về tổ chức bộ máy hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh: Chỉ đạo về chủ trương, định hướng

hoạt động; quyết định cho vay các dự án của Quỹ Hỗ trợ nông dân do Hội Nông dân tỉnh quản lý; trình Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phê duyệt các dự án nguồn Trung ương Hội.

- Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh:

+ Là cơ quan tham mưu, giúp Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh thực hiện quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong toàn hệ thống Hội của tỉnh theo các quy định hiện hành, đồng thời trực tiếp quản lý, điều hành nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

+ Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh có 05 thành viên gồm các chức danh: Trưởng ban, Phó Trưởng Ban; Kế toán; Cán bộ nghiệp vụ và Thủ quỹ Quỹ Hỗ trợ nông dân.

+ Phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh kiêm Trưởng Ban Điều hành; phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Kinh tế - xã hội kiêm Phó Trưởng Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

+ Các chức danh còn lại thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm, đảm bảo đúng quy định.

- Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh:

+ Là cơ quan giúp việc cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát các hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân nhằm bảo đảm hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

+ Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh gồm có 03 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Xây dựng Hội kiêm Trưởng Ban Kiểm soát quỹ.

2.2. Về phát triển nguồn vốn

Tính đến 15/6/2025, tổng nguồn vốn do Quỹ Hỗ trợ nông dân quản lý là 196,886 tỷ đồng, bao gồm:

- *Vốn Trung ương ủy thác: 10,4 tỷ đồng.*

- *Vốn tỉnh quản lý: 95,122 tỷ đồng, trong đó:*

+ Nguồn ngân sách tỉnh cấp: 90 tỷ đồng;

- + Nguồn Hội Nông dân tỉnh: 0,75 tỷ đồng;
- + Nguồn bổ sung từ kết quả hoạt động: 3,622 tỷ đồng.
- + Quỹ đầu tư phát triển: 0,75 tỷ đồng.
- *Vốn huyện quản lý: 91,364 tỷ đồng.*
- + Nguồn ngân sách huyện cấp: 74,8 tỷ đồng;
- + Nguồn vận động, ủng hộ: 15,680 tỷ đồng;
- + Nguồn bổ sung từ kết quả hoạt động: 0,212 tỷ đồng;
- + Nguồn mượn: 0,672 tỷ đồng.

2.3. Về quản lý sử dụng vốn

- Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện cho vay theo dự án nhóm hộ cùng sản xuất, kinh doanh một loại sản phẩm; giúp hội viên nông dân mở rộng, nâng cao quy mô sản xuất hàng hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập, đồng thời phát triển hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn.

- Công tác cho vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Điều lệ Quỹ Hỗ trợ nông dân và Hướng dẫn của Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương về nghiệp vụ cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân. Hiện nay nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay tối đa là 100 triệu đồng/hộ; mức vay tối đa đến 02 tỷ đồng/dự án; số hộ tham gia từ 05 đến 20 hộ/dự án; thời gian vay tùy loại hình sản xuất, kinh doanh tối đa là 36 tháng.

- Tính đến ngày 15/6/2025, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đã phát vay cho 3.171 hộ của 371 dự án với tổng dư nợ đạt 181,085 tỷ đồng. Trong đó, có 226 dự án trồng trọt (chiếm 60,92%), 81 dự án chăn nuôi (chiếm 21,83%), 34 dự án thủy sản (chiếm 9,16%) và 30 dự án khác (chiếm 8,09%). Nguồn vốn được đảm bảo an toàn, phát triển và phát huy hiệu quả, không có nợ quá hạn.

2.4. Đánh giá hiệu quả hoạt động nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là một trong các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động hiệu quả, hỗ trợ cho vay lãi suất thấp so với vay vốn thương mại khác với mức lãi suất cho vay là 0,55%/ tháng (6,6 %/năm). Mức cho vay phù hợp với mặt bằng sản xuất kinh doanh và khả năng chi trả của các đối tượng (từ 30 triệu đồng/hộ đến 100 triệu đồng/hộ); thời gian cho vay phù hợp (từ 24 đến 36

tháng); bảo đảm khả năng tiếp cận nguồn vốn của các đối tượng bằng việc đơn giản hóa thủ tục vay vốn với các điều kiện, tiêu chí phù hợp với đối tượng vay. Trong điều kiện nguồn lực tài chính còn hạn chế nhưng Quỹ Hỗ trợ nông dân đã tạo ra tác động to lớn, là điểm tựa hỗ trợ vốn cho nông dân, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, không có nợ quá hạn, không có dự án phải khoanh nợ, gia hạn nợ.

- Hiệu quả của nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh từ khi thành lập đến nay được thể hiện qua các mặt sau:

2.4.1. Hiệu quả kinh tế

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh cho vay theo dự án nhóm hộ (cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, ngành nghề); đối tượng vay chủ yếu là các hộ trung bình, khá, có quyết tâm khát vọng làm giàu, nòng cốt phát huy tối đa hiệu quả vốn vay, tính tương trợ, đoàn kết giúp đỡ giữa các hộ vay. Thông qua đó đã hình thành cách thức làm việc theo nhóm, thành lập các tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, chi Hội Nông dân nghề nghiệp là nền móng vững chắc của Tổ hợp tác, Hợp tác xã nông nghiệp, là mắt xích quan trọng của liên kết hợp tác sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị trong phát triển kinh tế nông nghiệp, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi tư duy từ tư duy sản xuất sang tư duy kinh tế nông nghiệp vì ba mục tiêu: năng suất cao, chất lượng cao, giá trị cao.

- Các dự án đều sử dụng vốn vay hiệu quả, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người vay, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp, phát triển lên Hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh hoạt động bảo toàn và phát triển nguồn vốn, là kênh dẫn vốn hiệu quả. Kết quả tài chính hằng năm bảo đảm theo kế hoạch, mang lại hiệu quả thiết thực. Dư nợ năm sau cao hơn năm trước, không tồn đọng vốn, không có nợ quá hạn, trích lập Quỹ Hỗ trợ nông dân dự phòng rủi ro bảo đảm đúng quy định (1,826 tỷ đồng), kết chuyển kinh phí bổ sung nguồn vốn (3,622 tỷ đồng). Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh chấp hành nghiêm túc pháp luật về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn; chế độ báo cáo, giám sát tài chính đúng quy định.

2.4.2. Hiệu quả xã hội

- Từ hoạt động cho vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao đời sống của hội viên, nông dân, tăng thu nhập, giảm nghèo, nâng cao quy mô sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề và các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn; tạo thêm việc làm mới, việc làm tại chỗ (hơn 3.000 hội viên nông dân), giúp nông dân ổn định, yên tâm, gắn bó làm

giàu trên quê hương; tăng tình đoàn kết trong nội bộ hội viên, nông dân; nguồn vốn đã kịp thời hỗ trợ hội viên nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, hạn chế tình trạng “tín dụng đen” trên địa bàn nông thôn, giảm tệ nạn xã hội góp phần ổn định chính trị, kinh tế, xã hội.

- Thông qua các dự án vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, đồng thời thực hiện chỉ tiêu thi đua hằng năm được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam giao đã có hơn 90.000 “hội viên nông dân tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm đăng ký, cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm”. Hội Nông dân các cấp có điều kiện tuyên truyền, theo dõi để giúp đỡ hội viên nông dân đưa các sản phẩm an toàn, chất lượng đến tay người tiêu dùng.

2.4.3. Hiệu quả chính trị

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là kênh trợ vốn hữu hiệu, chuyển tải kịp thời và hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đến đúng đối tượng thụ hưởng. Quỹ Hỗ trợ nông dân là công cụ, điều kiện quan trọng để Hội Nông dân thu hút, tập hợp, vận động hội viên, nông dân tham gia sinh hoạt, củng cố niềm tin của hội viên với tổ chức hội; tiếp thêm nguồn lực nâng cao chất lượng công tác hội và phong trào nông dân. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân đã góp phần vào thành công và lan toả phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, trở thành điểm sáng trong đời sống kinh tế - xã hội ở nông thôn, thông qua đó đã xuất hiện nhiều tấm gương hội viên nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, mô hình kinh tế hiệu quả, khẳng định tổ chức hội là trung tâm nòng cốt cho phong trào nông dân và xây dựng nông thôn mới; củng cố vững chắc lòng tin của cán bộ, hội viên, nông dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của nhà nước và tổ chức Hội, góp phần xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân ngày càng vững mạnh.

2.5. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu vay vốn đầu tư mở rộng sản xuất, xây dựng mô hình kinh tế của hội viên, nông dân. Hiện nay, mới có khoảng 2,6% hộ hội viên nông dân được vay nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân; quy mô dự án còn nhỏ, mức cho vay thấp (*từ 30 - 100 triệu đồng/hộ vay*); số lượng người vay/dự án còn hạn chế (*tối đa không quá 20 người*) việc lựa chọn, xây dựng mô hình theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa, mô hình điển hình để nhân rộng còn hạn chế; một số quy định về mức cho vay, thời hạn cho vay... còn thấp so với nhu cầu thực tế của hội viên, nông dân.

- Việc vận động xây dựng tăng trưởng nguồn vốn còn thấp, việc huy động vốn ngày càng khó khăn do những năm gần đây cùng khó khăn chung của nền kinh tế, tình hình sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, thị trường tiêu thụ nông sản chưa bền vững, giá cả nông sản chưa ổn định, dịch Covid-19 đã gây ra một số yếu tố bất lợi trong mở rộng quy mô sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp,..., ảnh hưởng đến thu nhập của hội viên, nông dân và ít nhiều gây ảnh hưởng đến việc vận động tăng trưởng nguồn quỹ.

- Việc nhân rộng các mô hình kinh tế điển hình từ nguồn vốn quỹ hỗ trợ nông dân còn hạn chế; việc xây dựng các mô hình, dự án từ nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân gắn với sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chưa nhiều.

- Đội ngũ cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác Quỹ chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm nên quá trình triển khai thực hiện, nhân rộng và xây dựng các mô hình, dự án nhóm hộ có lúc còn chưa kịp tiến độ đề ra.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, SỰ CẦN THIẾT,
TÍNH KHẢ THI CỦA VIỆC TIẾP TỤC TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG
QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH

1. Mục tiêu

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp, hỗ trợ hội viên, nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân; thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng Hội Nông dân ngày càng vững mạnh; tổ chức tốt và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào nông dân, nhất là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; phong trào thi đua “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể”; phát huy vai trò nòng cốt của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp.

2. Sự cần thiết của việc triển khai Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

- Từ khi thành lập đến nay, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định; nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trở thành công cụ, điều kiện quan trọng để Hội Nông dân tỉnh trực tiếp hỗ trợ hội viên, nông dân thiếu vốn để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm tạo việc làm, cải thiện đời sống; xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nhằm nâng cao quy mô sản xuất; thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp để tạo ra các loại nông sản hàng hóa, dịch vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao; tạo điều kiện để Hội Nông dân tỉnh đẩy mạnh hoạt động, tuyên truyền, tập hợp nông dân, thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đối với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng Hội vững mạnh.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, hiệu quả, góp phần ổn định về chính trị, kinh tế - xã hội, thúc đẩy công tác xây dựng Hội và các phong trào nông dân rõ nét, nhất là phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững do Hội Nông dân phát động hằng năm. Các hoạt động của Quỹ góp phần tham gia chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở địa phương theo định hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Quỹ

Hỗ trợ nông dân tỉnh tiếp tục khẳng định vai trò trong việc kết nối, tập hợp hội viên, nông dân cùng ngành nghề, lợi ích, chí hướng thoát nghèo, vươn lên làm giàu; hỗ trợ vốn cho hội viên, nông dân tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, tham gia chuyển dịch cơ cấu kinh tế, song song quan tâm hỗ trợ vốn cho các mô hình sản xuất nông nghiệp của nông dân trẻ khởi nghiệp, thành viên các tổ hợp tác, một số nông dân sản xuất kinh doanh giỏi sử dụng vốn có hiệu quả đã mở rộng quy mô. Việc xây dựng nhóm hộ cho vay đã phát huy thế mạnh ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của địa phương để xây dựng Chi, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phù hợp, đảm bảo theo tiêu chí “5 tự” (tự nguyện, tự giác, tự chủ, tự quản, tự chịu trách nhiệm) và “5 cùng” (cùng lĩnh vực lao động, ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cùng mối quan tâm; cùng có sự chia sẻ; cùng trách nhiệm và cùng hưởng lợi) do Hội Nông dân phát động; đồng thời làm nền tảng cho việc thành lập Tổ hợp tác, Hợp tác xã theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

- Hiện nay, nhu cầu vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn rất lớn nhưng thực tế việc tiếp cận được nguồn vốn còn rất hạn chế, nhất là nông dân khu vực kinh tế hộ không đủ điều kiện vay vốn từ các Ngân hàng thương mại theo chính sách của Nhà nước đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp. Để chủ động hơn trong việc đổi mới phương thức hoạt động; tập hợp vận động nông dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thông qua các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo và làm giàu chính đáng, Hội Nông dân tỉnh cần xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh lớn mạnh hơn nữa để ngang tầm với nhiệm vụ chính trị được giao. Hoạt động quản lý, cho vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân được thực hiện một cách hợp lý và hiệu quả sẽ góp phần hạn chế sự phát triển của tín dụng đen, giúp hội viên, nông dân tiếp cận nguồn tài chính an toàn, minh bạch và có lợi hơn.

- Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định Quỹ Hỗ trợ nông dân là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, để bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp lý cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh triển khai hoạt động, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh phải được “kiện toàn tổ chức, hoạt động” là cần thiết để góp phần thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh Đồng Nai về phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

3. Tính khả thi của việc tiếp tục triển khai hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

3.1. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tiếp tục phát huy hiệu quả góp phần thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

- Trong những năm qua, thông qua các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đã trở thành kênh tài chính quan trọng, giúp hội viên, nông dân tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập và ổn định đời sống. Nhờ đó, nhiều mô hình kinh tế hiệu quả đã được hình thành, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh cho người vay là hộ gia đình hội viên, nông dân, Tổ hợp tác, Hợp tác xã, để xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, nhằm mở rộng, nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề; tạo việc làm, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, khai thác tiềm năng, lợi thế của từng vùng để tạo ra nông sản hàng hóa dịch vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn; góp phần đẩy mạnh việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết quan trọng về nông nghiệp nông thôn của tỉnh như: Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra một trong 5 lĩnh vực đột phá: “Tập trung phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm, công nghiệp chế biến sâu nông sản và các dịch vụ nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững”; Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, đề ra mục tiêu: xây dựng và hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, hướng tới các loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ góp phần thúc đẩy và phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, giá trị thương hiệu và tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái xanh – sạch – đẹp, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, không gây ô nhiễm môi trường trong sản xuất và phát triển bền vững; Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh

Đồng Nai giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2035” xác định mục tiêu: nhằm góp phần tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, có thương hiệu mang tính đặc trưng lợi thế của mỗi vùng, mỗi xã đáp ứng cho tiêu dùng trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu; qua đó phát huy tính sáng tạo, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của người dân, xây dựng mối liên kết phát triển kinh tế cộng đồng bền vững góp phần thực hiện nội dung thứ 3 của Chương trình xây dựng nông thôn mới là “Tổ chức tiêu thụ sản phẩm cho nông dân”, giúp khu vực nông thôn giải quyết những vấn đề quan trọng và căn cơ trong giải pháp thực hiện giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho nông dân”...

3.2. Ưu điểm tổ chức bộ máy hoạt động, quản lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Bộ máy tổ chức gọn, tiết kiệm chi phí, phần lớn chênh lệch thu chi từ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động, tiếp tục cho vay quay vòng.

- Cách thức tổ chức hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân đơn giản nhưng hiệu quả nhờ tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức Hội Nông dân các cấp. Chất lượng cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được đảm bảo, tỷ lệ nợ xấu thấp.

- Cán bộ Hội Nông dân tỉnh thực hiện công tác quản lý Quỹ thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, có kinh nghiệm thực tế, nắm rõ địa bàn, thẩm định cho vay sát thực tế, đúng quy định và thường xuyên theo dõi các hộ vay vốn sử dụng vốn vay đảm bảo đúng mục đích, quản lý vốn vay hiệu quả.

4. Nhu cầu hỗ trợ nông dân tại địa phương

- Hiện toàn tỉnh có gần 114.000 hội viên, nông dân sinh hoạt ở 954 Chi Hội Nông dân, 145 cơ sở Hội; có 46.294 hộ nông dân đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

- Trong khi đó, nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh mới chỉ đáp ứng được nhu cầu vay vốn của khoảng 2,6% số hộ nông dân và khoảng 17,2% các mô hình liên kết sản xuất do Hội Nông dân hướng dẫn thành lập. Thực tế các mô hình kinh tế tập thể còn khó khăn trong việc tiếp cận được nguồn vốn tín dụng chính sách hỗ trợ từ các ngân hàng vì không bảo đảm các tiêu chí được vay vốn, do đó Quỹ Hỗ trợ nông dân là kênh dẫn vốn tín dụng quan trọng để Hội Nông dân các cấp hiện thực hoá các chủ trương, chính sách hỗ trợ tín dụng của Đảng và Nhà nước đối với nông dân.

- Riêng giai đoạn 2021-2025, Quỹ hỗ trợ Nông dân tỉnh đáp ứng được 35,9% về số hộ được vay và 35,7% về số tiền được hỗ trợ vay so với nhu cầu thực tế của hội viên, nông dân. Cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

Năm	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Giai đoạn 2021 - 2025		Tỷ lệ (%)
	Nhu cầu đăng ký	Thực tế hỗ trợ	Nhu cầu đăng ký	Thực tế hỗ trợ	Nhu cầu đăng ký	Thực tế hỗ trợ	Nhu cầu đăng ký	Thực tế hỗ trợ	Nhu cầu đăng ký	Thực tế hỗ trợ	Nhu cầu đăng ký	Thực tế hỗ trợ	
Số dự án	42	18	32	17	31	15	30	9	38	11	173	70	
Số hộ	633	200	432	198	378	197	411	114	472	125	2.326	834	35,9
Số tiền	30.600	10.000	21.100	10.000	20.800	10.000	32.730	10.000	35.000	10.000	140.230	50.000	35,7

5. Tác động của việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

5.1. Về mặt kinh tế

- Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, giúp tạo điều kiện cho hội viên, nông dân được vay vốn thuận lợi với lãi suất ưu đãi. Hội viên, nông dân được tiếp cận vốn sẽ phát huy hiệu quả nguồn vốn, đầu tư sản xuất kinh doanh, mở rộng ngành nghề, tham gia các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, khai thác tiềm năng thế mạnh ở từng địa phương, tạo ra nông sản hàng hóa, dịch vụ chất lượng, hiệu quả cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

- Giải quyết được vấn đề việc làm của nông dân, thu hút được đông đảo lực lượng lao động dồi dào khu vực nông thôn tham gia sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên, nông dân.

- Hỗ trợ các hộ nông dân sản xuất kinh doanh mạnh dạn đầu tư, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị sản phẩm bền vững; xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến, tạo sự lan toả trong kinh tế nông nghiệp.

5.2. Về mặt xã hội

- Duy trì và phát triển một kênh hỗ trợ tín dụng ưu đãi hết sức quan trọng về nguồn vốn đối với hội viên, nông dân góp phần hiện thực hoá chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần khẳng

định chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước trong phát triển đất nước, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm bình đẳng về cơ hội tiếp cận và được thụ hưởng thành quả của phát triển kinh tế - xã hội, không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

- Tăng cường tình đoàn kết, chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong hội viên, nông dân, tạo sự ổn định xã hội ở nông thôn. Hạn chế chuyển dịch lao động từ nông thôn ra thành phố, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

5.3. Về mặt chính trị

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức Hội Nông dân các cấp, thực hiện tốt giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân, mở rộng mô hình Hội Nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất. Góp phần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng thiết thực, hiệu quả; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội; khẳng định vai trò trung tâm, nòng cốt của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Tóm lại, với những lợi ích đem lại cho hội viên, nông dân và tổ chức Hội Nông dân cũng như những tác động chính trị - xã hội, có thể khẳng định việc kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là giải pháp cơ bản, quan trọng và đúng đắn, góp phần phát triển nông thôn hiện đại, nông nghiệp sinh thái và nông dân văn minh; gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ ba
NỘI DUNG KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH

I. NỘI DUNG KIẾN TOÀN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Tên gọi, địa chỉ trụ sở, địa vị pháp lý và tư cách pháp nhân

1.1. Tên gọi và địa điểm trụ sở chính

- a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai.
- b) Tên viết tắt: Quỹ HTND tỉnh Đồng Nai.
- c) Tên giao dịch quốc tế: Dong Nai Supporting Fund for Famers.
- d) Địa chỉ trụ sở chính: Đặt tại cơ quan Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai (số 185, Hà Huy Giáp, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

1.2. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân

a) Địa vị pháp lý: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc cơ quan Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Tư cách pháp nhân: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Phòng Giao dịch số 13 thuộc Kho bạc nhà nước khu vực XV, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc, mục tiêu, phạm vi hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

2.1. Nguyên tắc hoạt động

a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.

b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

c) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2.2. Mục tiêu hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- a) Hỗ trợ hội viên, nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân.
- b) Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng hội và phong trào nông dân.

2.3. Phạm vi hoạt động: trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nơi có tổ chức Hội Nông dân.

2.4. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

- a) Tham mưu Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai xây dựng, quản lý, phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn tỉnh.
- b) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.
- c) Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.
- d) Cho vay vốn đối với hội viên Hội Nông dân để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh.
- đ) Nhận ủy thác từ Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, nhận ủy thác cho vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- e) Ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp dưới thực hiện nhiệm vụ cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai và cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

3.1. Trách nhiệm

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.
- b) Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

c) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định pháp luật.

3.2. Quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

a) Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

b) Được lựa chọn các phương án vay vốn đáp ứng đủ điều kiện để cho vay theo quy định của pháp luật.

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo, sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và các quy định của pháp luật liên quan.

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để vận động nguồn vốn hợp pháp tài trợ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, đảm bảo đúng quy định.

4. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

4.1. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh xây dựng dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt trên cơ sở Điều lệ mẫu do Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành.

4.2. Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện theo các nội dung cơ bản được quy định tại điều khoản 1, Điều 8, Chương II Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

5. Cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ Hỗ trợ nông dân gồm: Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân, Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân, Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

5.1. Hội đồng quản lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

a) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh có 05 thành viên, trong đó 04 thành viên là cán bộ của Hội Nông dân tỉnh và 01 đại diện lãnh đạo Sở Tài chính, hoạt động kiêm nhiệm:

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh là Chủ tịch Hội đồng quản lý. Chủ tịch Hội đồng quản lý do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật.

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính cử đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng quản lý với tư cách thành viên. Thành viên này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

- 03 thành viên còn lại của Hội đồng quản lý do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật theo đúng quy định (là lãnh đạo các Ban, Văn phòng Hội Nông dân tỉnh, trong đó có 01 thành viên là Giám đốc Quỹ).

b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được quy định cụ thể tại khoản 6 – Điều 10 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

d) Thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

đ) Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

e) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được sử dụng con dấu của Hội Nông dân tỉnh.

g) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý bao gồm:

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông

dân; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt.

- Ban hành hoặc sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ và các quy chế nội bộ khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đã được ban hành.

- Giám sát, kiểm tra ban điều hành của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trong việc chấp hành các chính sách pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý.

- Quyết định mức lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trong từng thời kỳ theo quy định.

- Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

- Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các Quỹ Hỗ trợ nông dân hằng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt.

- Trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt phương án bố trí nhân sự để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

h) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ban

Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý về nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

5.2. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

a) Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là cán bộ Hội Nông dân tỉnh do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bổ nhiệm, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giúp Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh kiểm soát việc tổ chức, quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 thành viên, trong đó 01 thành viên là Trưởng Ban Kiểm soát.

c) Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

d) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được quy định cụ thể tại khoản 4, Điều 11 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

đ) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức, hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, kế hoạch tài chính và việc trích lập các Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật.

- Lập kế hoạch hoạt động; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh giao.

e. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân; trách nhiệm, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân; mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác: thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân do Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành, áp dụng cho toàn hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân.

5.3. Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Bao gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

a) Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, hoạt động kiêm nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân được quy định cụ thể tại khoản 2, Điều 12 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh:

+ Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

+ Trình Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo thẩm quyền.

+ Trực tiếp quản lý tài sản, nguồn vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

+ Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

+ Quyết định tuyển dụng nhân sự dưới hình thức hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

+ Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Các Phó Giám đốc Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

- Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

- Tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Phó Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

c) Kế toán trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

- Kế toán trưởng của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động. Kế toán trưởng của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể và thẩm quyền bổ nhiệm Kế toán trưởng của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ Hỗ trợ nông dân, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

d) Bộ máy giúp việc của Quỹ Hỗ trợ nông dân: gồm cán bộ thuộc các Ban chuyên môn, Văn phòng Hội Nông dân tỉnh kiêm nhiệm (do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định) và người lao động được Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động, đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Bộ máy giúp việc có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Ban Điều hành

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh. Việc thực hiện bố trí, sắp xếp bộ máy giúp việc đáp ứng yêu cầu công việc theo từng giai đoạn, phù hợp vị trí việc làm cụ thể.

II. PHƯƠNG ÁN VỀ NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN 5 NĂM TIẾP THEO (GIAI ĐOẠN 2026 – 2030)

1. Nguồn vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ nông dân tại thời điểm kiện toàn (15/6/2025)

Căn cứ Điều 29 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ xác định nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai tính đến thời điểm 15/6/2025 là 196.886 triệu đồng. Trong đó:

1.1. Vốn chủ sở hữu

- Vốn điều lệ do ngân sách cấp: 164.800 triệu đồng.
 - + Cấp tỉnh: 90.000 triệu đồng.
 - + Cấp huyện: 74.800 triệu đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính: 750 triệu đồng.
- Vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: 0 đồng.
- Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản: 0 đồng.
- Chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý: 0 đồng.
- Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân: 31.336 triệu đồng.
 - + Nguồn vốn ủy thác từ Trung ương Hội: 10.400 triệu đồng.
 - + Nguồn vốn Hội Nông dân tỉnh: 750 triệu đồng.
 - + Nguồn vốn bổ sung từ kết quả hoạt động (cấp tỉnh): 3.622 triệu đồng.
 - + Nguồn vốn bổ sung từ kết quả hoạt động (cấp huyện): 212 triệu đồng.
 - + Nguồn vận động (cấp huyện): 15.680 triệu đồng.
 - + Nguồn mượn (cấp huyện): 672 triệu đồng.

1.2. Kế hoạch vốn và sử dụng vốn năm 2025 và giai đoạn 2026-2030

- Năm 2025: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được cấp 10 tỷ đồng (từ nguồn ngân sách tỉnh) theo Đề án phát triển nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Văn bản số

15486/UBND-KTNS ngày 21/12/2020 về việc bổ sung nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân giai đoạn 2021 – 2025 là 50 tỷ đồng).

- Giai đoạn 2026 - 2030: Hiện nay, nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân chỉ đáp ứng được 35,9% số hộ vay và 35,7% số vốn so với nhu cầu của hội viên, nông dân; vẫn còn nhiều hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh đang rất cần nguồn vốn để tiếp tục đầu tư phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn. Nhằm tạo thêm nguồn lực, đáp ứng nhu cầu vay vốn của hội viên nông dân trong thời gian tới, Hội Nông dân tỉnh kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cấp bổ sung nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2026 – 2030 là 50 tỷ đồng (10 tỷ đồng/năm) từ nguồn ngân sách tỉnh. Đồng thời kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo trình Hội Đồng nhân dân tỉnh bổ sung thêm vốn khi khả năng cân đối ngân sách tỉnh khả quan hơn.

a) Kế hoạch vốn

ĐVT: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH					
		2025	2026	2027	2028	2029	2030
	Tổng nguồn vốn hoạt động	196.886	206.136	216.136	226.136	236.136	246.136
I	Vốn chủ sở hữu	180.534	189.784	199.784	209.784	219.784	229.784
1	Vốn điều lệ do ngân sách cấp	164.800	174.800	184.800	194.800	204.800	214.800
2	Nguồn vốn ủy thác từ Trung ương Hội	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400	10.400
3	Nguồn vốn tỉnh Hội	750	750	750	750	750	750
4	Quỹ đầu tư phát triển	4.584	3.834	3.834	3.834	3.834	3.834
II	Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật	16.352	16.352	16.352	16.352	16.352	16.352
1	Nguồn vận động	15.680	15.680	15.680	15.680	15.680	15.680
2	Nguồn mượn	672	672	672	672	672	672

b) Kế hoạch tài chính năm 2025 và giai đoạn 2026-2030

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
A	TỔNG THU PHÍ	4.527	4.791	5.055	5.319	5.583	5.847
1	Vốn điều lệ do ngân sách cấp	4.351	4.615	4.879	5.143	5.407	5.671
2	Vốn ủy thác từ Trung ương Hội	156	156	156	156	156	156
3	Vốn tỉnh Hội	20	20	20	20	20	20
B	TỔNG CHI (I+II)	3.404	3.694	3.984	4.274	4.564	4.854
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ: Chi hoạt động cho vay, chi trích lập dự phòng rủi ro và khoản dự phòng khác (nếu có), chi hoạt động xử lý nợ, chi bảo hiểm và các khoản chi hoạt động nghiệp vụ khác;	1.490	1.580	1.670	1.760	1.850	1.940
2	Chi hoạt động bộ máy: Chi cho cán bộ, người lao động; chi hoạt động quản lý; chi đầu tư, mua sắm tài sản và các khoản chi hoạt động bộ máy khác;	2.000	2.200	2.400	2.600	2.800	3.000
3	Các khoản chi phí khác.						
C	CHÊNH LỆCH THU - CHI	1.037	1.011	985	959	933	907

c) Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026-2030

ĐVT: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Chỉ tiêu					Tổng số
1. Kế hoạch xây dựng nguồn vốn							
Ngân sách tỉnh cấp bổ sung hàng năm		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
Số tiền		10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	50.000
2. Kế hoạch sử dụng vốn							
- Số dự án		10	10	10	10	10	50
- Số hộ vay		100	100	100	100	100	500
- Trung bình vốn/dự án		1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	

- Phân phối chênh lệch thu, chi: Kết thúc năm tài chính, các khoản dư chênh thu chi, được trích lập các Quỹ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

1.3. Khả năng vận động vốn ngoài ngân sách

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tăng cường các hoạt động kêu gọi viện trợ, ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân đồng thời xây dựng kế hoạch hoạt động tài chính hiệu quả để bổ sung nguồn vốn hoạt động, chủ yếu tập trung vận động xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh từ các tổ chức doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ...

2. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

2.1. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2.2. Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

2.3. Báo cáo tài chính năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chế độ báo cáo

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh lập và gửi các báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, hằng năm gửi Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, chi tiết các loại báo cáo và thời hạn báo cáo thực hiện tại Điều 37 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

III. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN CẤP HUYỆN VÀO QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH

Căn cứ Văn bản số 5301/UBND-KGVX ngày 06/5/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận chủ trương sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện vào Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh;

Nhằm tiếp tục hỗ trợ hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho hội viên nông dân, tạo nguồn lực, điều kiện, để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức Hội, xây dựng Hội và phong trào nông dân, tiếp tục phát huy vai trò của tổ chức Hội, Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh tiếp nhận nguyên trạng Quỹ Hỗ trợ nông

dân cấp huyện với số tiền 91,364 tỷ đồng (tính đến ngày 15/6/2025). Việc sáp nhập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện vào Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh giúp tập trung nguồn lực, tăng cường tính thống nhất trong quản lý tài chính và hoạt động cho vay. Đồng thời phù hợp với xu thế tinh gọn tổ chức và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội Nông dân tỉnh.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TRONG TRƯỜNG HỢP SÁP NHẬP QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

Căn cứ Điều 44, Bộ Luật Lao động năm 2019, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng phương án sử dụng lao động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh như sau:

- Giai đoạn 2026 - 2030: ngoài bộ máy giúp việc là các chuyên viên Hội Nông dân tỉnh hoạt động kiêm nhiệm, dự kiến số lượng hợp đồng lao động từ 03 người đến 05 người.

- Các hợp đồng lao động sẽ đảm nhận các công việc chuyên môn, nghiệp vụ, tham mưu, giúp việc cho Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện từ phí thu được từ việc cho vay các dự án Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

- Người lao động được đảm bảo quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ Luật Lao động năm 2019 và các quy định pháp luật có liên quan.

Phần thứ tư **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

I. CƠ QUAN CHỦ TRÌ

Giao Hội Nông dân tỉnh là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chỉ đạo quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan, bảo đảm đúng quy định, an toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn hợp pháp ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, đảm bảo đúng theo quy định.

3. Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trong từng thời kỳ, sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Tài chính, đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 và pháp luật liên quan.

5. Hằng năm, báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi Quỹ Hỗ trợ nông dân.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền về hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo định kỳ quy định hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

7. Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các Quỹ Hỗ trợ nông dân hằng năm theo quy định.

8. Bố trí nhân sự thuộc cơ quan Hội Nông dân tỉnh để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Đề án tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

9. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và các huyện, thành phố về hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh.

10. Hằng năm, thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Đồng Nai.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan, đảm bảo đúng quy định.

II. CƠ QUAN PHỐI HỢP

1. Sở Tài chính

1.1. Trên cơ sở đề nghị của Hội Nông dân tỉnh, Sở Tài chính cân đối, bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước. Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thống nhất dự toán trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn điều lệ trong từng thời kỳ.

1.2. Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính. Theo dõi, giám sát tình hình sử dụng vốn ngân sách địa phương cấp cho Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định pháp luật liên quan.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, phù hợp với tính chất, quy mô tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị liên quan hướng dẫn, phối hợp với Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã tiến hành thống kê, kiểm tra sổ sách, bàn giao hồ sơ, dự án, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các công việc khác để chuẩn bị thủ tục chuyển giao khi sáp nhập.

Bên cạnh đó, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan tiếp tục phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp lựa chọn các mô hình, dự án vay vốn phát triển

sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho hội viên, nông dân.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Tổ chức triển khai thực hiện Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân sau khi Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Đề án, chậm nhất vào ngày 30/6/2025.

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan, bảo đảm đúng quy định, an toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn hợp pháp ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân, đảm bảo đúng theo quy định.